

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1821/TTr-SXD ngày 05/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành, 01 thủ tục hành chính được thay thế, 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 10 thủ tục hành chính (mới ban hành, thay thế, sửa đổi, bổ sung) tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và các quy trình đã được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: QHXD, CCHC (vlinh07/21);
- Lưu: VT. Lai (170).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ, SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN
THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1330/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010005" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010006” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010007” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết được thay thế	Thời hạn giải quyết thay thế	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý được thay thế	Căn cứ pháp lý thay thế	Ghi chú
1	1.00776 1000.00.	Lựa chọn chủ đầu tư dự án	Công nhận chủ đầu tư dự án	Trong thời hạn 24	<i>Trong thời hạn 16</i>	- Cơ quan, đơn vị tiếp	Không	- Luật Nhà ở năm 2014;	<i>Khoản 5 Điều 1 Nghị định số</i>	Các bộ phận tạo thành cơ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết được thay thế	Thời hạn giải quyết thay thế	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý được thay thế	Căn cứ pháp lý thay thế	Ghi chú
	00.H12	xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2017)	xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	<i>ngày làm việc (cắt giảm 4/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.</i>	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ.	30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010009” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý được sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	1.002643 .000.00.0 0.H12	Chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư. (Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2017)	Trong thời hạn 39 ngày làm việc (cắt giảm 6/45 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 13,3%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện tham mưu: Sở Xây dựng - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.	- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002643" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
2	1.002630 000.00.0 0.H12	Chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư. (Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2017)	Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 6/30 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.	- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002630" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý được sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
3	1.007748 000.00.0 0.H12	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài. (Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2017)	Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 6/30 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của chủ sở hữu.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở	- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.007748” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
4	1.007764 000.00.0 0.H12	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước. (Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2017)	Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 6/30 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhà ở nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.007764” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý được sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%).			của Chính phủ.		
5	1.007766.000.00.00.H12	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. (Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2017)	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày	- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.007766" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Số hồ sơ PTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý được sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
						20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.		
6	1.007767 000.00.0 0.H12	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. (Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2017)	Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.	- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.007767" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
NHÀ Ở THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH CÀ MAU
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1330/QĐ-UBND ngày 15/7/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Mã TTHC Địa phương ¹	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định TTHC mới, TTHC thay thế
I	Thủ tục hành chính bị bãi bỏ <i>(Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2017)</i>		
1	1.007758000.00.00.H12	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	<i>Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở</i>
2	1.007757000.00.00.H12	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	<i>Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở</i>

Tổng số danh mục có 02 thủ tục hành chính./.

¹ Mã thủ tục trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.



QUY TRÌNH

NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1330/QĐ-UBND ngày 15/7/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Các thủ tục: 1. Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; 2. Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; 3. Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP

*** Thời gian giải quyết:**

- Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định. (Không bao gồm thời gian làm việc Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp phải tổ chức họp xét duyệt). Trong đó:

+ Thời gian giải quyết tại Sở Xây dựng: Trong thời hạn 39 ngày làm việc.

+ Thời gian giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 06 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết:**

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng

+ Bước 1: Công chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Xây dựng để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Lãnh đạo phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản, phòng Quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật phân công chuyên viên kiểm tra hồ sơ: 1,25 ngày làm việc.

+ Bước 3: Chuyên viên phòng tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: 32 ngày làm việc.

+ Bước 4: Lãnh đạo phòng kiểm duyệt, trình Giám đốc ký, ban hành kết quả: 03 ngày làm việc.

+ Bước 5: Lãnh đạo Sở phê duyệt: 02 ngày làm việc.

+ Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (quầy Sở Xây dựng) trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

1. Thủ tục: Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)

1.1. Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 4/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định. (Không bao gồm thời gian làm việc Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp phải tổ chức họp xét duyệt, chọn lựa nhà đầu tư). Trong đó

+ Thời gian giải quyết tại Sở Xây dựng: Trong thời hạn 10 ngày làm việc

+ Thời gian giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 06 ngày làm việc.

1.2. Quy trình giải quyết:

1.2.1. Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

- Bước 1: Công chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Xây dựng để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản, phòng Quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật phân công chuyên viên kiểm tra hồ sơ: 0.5 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: 6,75 ngày làm việc.

- Bước 4: Lãnh đạo phòng kiểm duyệt, trình Giám đốc ký, ban hành kết quả: 01 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.



1.2.2. Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (quầy Sở Xây dựng) trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư

1.1. Thời gian giải quyết:

- Trong thời hạn 39 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó:

+ Thời gian giải quyết tại Sở Xây dựng: 33 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường).

+ Thời gian giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 06 ngày làm việc.

1.2. Quy trình giải quyết:

1.2.1. Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

- Bước 1: Công chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Xây dựng để xử lý hồ sơ: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo phòng Quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật phân công chuyên viên kiểm tra hồ sơ: 1,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên phòng thẩm định, xử lý hồ sơ : 27 ngày làm việc.

- Bước 4: Lãnh đạo phòng kiểm duyệt trình Giám đốc ký, ban hành kết quả: 02 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở phê duyệt: 02 ngày

- Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Văn phòng UBND tỉnh: 0.25 ngày làm việc.

1.2.2. Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (quầy Sở Xây dựng) trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư

2.1 Thời gian giải quyết:

- Trong thời hạn 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

2.2. Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Xây dựng để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo phòng Quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật phân công chuyên viên kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên phòng thẩm định, xử lý hồ sơ: 18 ngày làm việc

- Bước 4: Lãnh đạo phòng kiểm duyệt trình Giám đốc ký, ban hành kết quả: 03 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở phê duyệt: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (quầy Sở Xây dựng) trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

3. Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài

3.1. Thời gian giải quyết:

- Trong thời hạn 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó:

+ Thời gian giải quyết tại Sở Xây dựng: 20 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến Sở Tài nguyên - Môi trường)

+ Thời gian giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc

3.2. Quy trình giải quyết:

3.2.1. Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

- Bước 1: Công chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi đến Sở Xây dựng để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày

- Bước 2: Lãnh đạo phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản phân công chuyên viên kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên phòng thẩm định, xử lý hồ sơ: 15 ngày làm việc.



- Bước 4: Lãnh đạo phòng kiểm duyệt trình Giám đốc ký, ban hành kết quả: 02 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở phê duyệt: 1,25 ngày làm việc.

- Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

3.2.2. Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (quầy Sở Xây dựng) trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

4. Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước

4.1. Trường hợp không xét duyệt, tổ chức chấm điểm

4.1.1. Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Xây dựng: 19 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 làm việc.

4.1.2. Quy trình giải quyết:

a) Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

- Bước 1: Công chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi đến Sở Xây dựng để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản phân công chuyên viên kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên phòng thẩm định, xử lý hồ sơ: 14 ngày làm việc.

- Bước 4: Lãnh đạo phòng kiểm duyệt trình Giám đốc ký, ban hành kết quả: 02 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở phê duyệt: 1,25 ngày làm việc.

- Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (quầy Sở Xây dựng) trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

4.2. Trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm

4.2.1. Thời gian giải quyết:

- Trong thời hạn 48 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó:

+ Thời gian giải quyết tại Sở Xây dựng: 43 ngày làm việc.

+ Thời gian giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

4.2.2. Quy trình giải quyết:

a) Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Công chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi đến Sở Xây dựng để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Lãnh đạo phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản phân công chuyên viên kiểm tra hồ sơ: 1,25 ngày làm việc.

+ Bước 3: Chuyên viên phòng thẩm định xử lý hồ sơ: 38 ngày làm việc

+ Bước 4: Lãnh đạo phòng kiểm duyệt trình Giám đốc ký, ban hành kết quả: 02 ngày làm việc.

+ Bước 5: Lãnh đạo Sở phê duyệt: 01 ngày làm việc.

+ Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (quầy Sở Xây dựng) trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.



5. Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

5.1. Thời gian giải quyết:

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

5.2. Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Xây dựng để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc

- Bước 2: Lãnh đạo phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản phân công chuyên viên kiểm tra hồ sơ: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên phòng thẩm định xử lý hồ sơ: 25 ngày làm việc

- Bước 4: Lãnh đạo phòng kiểm duyệt, trình Giám đốc ký, ban hành kết quả: 02 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (quầy Sở Xây dựng) trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc

6. Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

6.1. Thời gian giải quyết:

- Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Xây dựng: 40 ngày làm việc

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 làm việc

6.2. Quy trình giải quyết:

6.2.1. Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

- Bước 1: Công chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi đến Sở Xây dựng để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản phân công chuyên viên kiểm tra hồ sơ : 1,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên phòng thẩm định, xử lý hồ sơ: 35 ngày làm việc.

- Bước 4: Lãnh đạo phòng kiểm duyệt trình Giám đốc ký, ban hành kết quả: 02 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

6.2.2. Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (quầy Sở Xây dựng) trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi.

Tổng số có 10 quy trình được phê duyệt./.